

## 145. KINH CÙ-MẶC MỤC-KIỀN-LIÊN<sup>1</sup>

Tôi nghe như vậy:

Một thời, sau khi Đức Phật Bát-niết-bàn chưa bao lâu, Tôn giả A-nan du hóa tại thành Vương xá.

Lúc bấy giờ đại thần Vũ Thế<sup>2</sup>, nước Ma-kiệt-đà, đang chính trị thành Vương xá để phòng ngừa dân Bạt-kỳ<sup>3</sup>. Rồi đại thần Vũ Thế sai Cù mặc Mục-kiền-liên, một người làm ruộng<sup>4</sup>, đi đến Trúc lâm, vườn Ca-lan-đà.

Bấy giờ Tôn giả A-nan vào lúc sáng sớm khoác y ôm bát vào thành Vương xá để khát thực, rồi Tôn giả A-nan nghĩ rằng: “Hãy gác việc khát thực trong thành Vương xá lại đã. Ta hãy đến chỗ Cù-mặc Mục-kiền-liên, người làm ruộng.”

Phạm chí Cù-mặc Mục-kiền-liên<sup>5</sup> từ xa trông thấy Tôn giả A-nan đi đến, bèn rời chỗ ngồi đứng dậy, trích vai áo đang mặc, chấp tay hướng về Tôn giả A-nan, bạch rằng:

“Kính chào A-nan, lâu nay không thấy đến. Xin mời ngồi trên chỗ này.”

Tôn giả A-nan liền ngồi trên chỗ ngồi đó.

Phạm chí Cù-mặc Mục-kiền-liên sau khi chào hỏi Tôn giả A-nan, rồi ngồi xuống một bên mà bạch rằng:

“Bạch A-nan, tôi có điều muốn hỏi, mong nghe cho chăng?”

Tôn giả A-nan trả lời rằng:

“Mục-kiền-liên, ông cứ hỏi đi. Tôi nghe xong sẽ suy nghĩ.”

Bèn hỏi rằng:

“Bạch A-nan, có Tỳ-kheo nào sánh ngang với Sa-môn Cù-đàm chăng?”

Trong khi Tôn giả A-nan và Phạm chí Cù-mặc Mục-kiền-liên đang thảo luận vấn đề này thì đại thần Vũ Thế nước Ma-kiệt-đà đang đi ủy lạo những người làm ruộng<sup>6</sup>, đến chỗ của Phạm chí Cù-mặc Mục-kiền-liên, người làm ruộng. Đại thần Vũ Thế từ xa trông thấy Tôn giả A-nan ở trong chỗ Phạm chí Cù-mặc Mục-kiền-liên, người làm ruộng, bèn đi đến chỗ Tôn giả A-nan. Sau khi chào hỏi xong, ngồi xuống một bên, hỏi rằng:

“Bạch A-nan, vừa rồi cùng với Phạm chí Cù-mặc Mục-kiền-liên thảo luận vấn đề gì vậy? Vì việc gì mà cùng hội họp ở đây?”

1. Bản Hán, quyển 36. Tương đương Pāli M. 108 Gopaka-Moggallāna-suttam.

2. Ma-kiệt-đà đại thần Vũ Thế. Pāli: Vassakāro brāhmaṇo Magadhamahāmatto. Xem cht.5, kinh 142.

3. Xem kinh 142. Theo bản Pāli, chuẩn bị đánh nhau với Pajjo, chứ không phải với Vajji (Bạt-kỳ).

4. Cù-mặc Mục-kiền-liên điển tác nhân ---q---s---@-H-C Pāli: gopakamoggallānassa brāhmaiassa kammanto, chỗ làm việc của Bà-la-môn Gopaka-Moggallāna. Trong bản Hán, kammanta, chỗ đang làm việc, được hiểu là kassaka: nông phu?

5. Đoạn trên nói ông là người làm ruộng. Xem cht. trên.

6. Hán: ủy lạo điển tác nhân ---@-H-C Pāli: kammante anusaññāyamāno, đang đi thị sát chỗ đang làm việc (công trường).

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tôn giả A-nan đáp:

“Vũ Thế, Phạm chí Cù-mặc Mục-kiền-liên hỏi tôi rằng ‘A-nan, có Tỳ-kheo nào sánh ngang với Sa-môn Cù-đàm chăng?’”

Đại thần Vũ Thế, nước Ma-kiệt-đà lại hỏi:

“A-nan, ngài trả lời ông ấy như thế nào?”

Tôn giả A-nan đáp:

“Này Vũ Thế, hoàn toàn không một Tỳ-kheo nào sánh ngang với Thế Tôn được.”

Đại thần Vũ Thế, nước Ma-kiệt-đà lại hỏi:

“Vâng, A-nan, không một Tỳ-kheo nào sánh ngang với Thế Tôn được. Nhưng có Tỳ-kheo nào được Sa-môn Cù-đàm trong lúc tại thế lập nên và nói rằng ‘Tỳ-kheo này sau khi Ta Niết-bàn sẽ là nơi nương tựa của các Tỳ-kheo’, và vị ấy nay là nơi nương tựa của các người?”

Tôn giả A-nan đáp:

“Này Vũ Thế, hoàn toàn không một Tỳ-kheo nào được Thế Tôn, Bạc Tri Kiến<sup>7</sup>, được Như Lai, Bạc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác trong lúc tại thế lập nên và nói rằng ‘Tỳ-kheo này sau khi Ta Niết-bàn sẽ là nơi nương tựa cho các Tỳ-kheo’ và ngày nay đang là chỗ nương tựa cho chúng tôi.”

Đại thần Vũ Thế, nước Ma-kiệt-đà lại hỏi:

“Vâng, A-nan, không một Tỳ-kheo nào sánh ngang với Sa-môn Cù-đàm, cũng không một Tỳ-kheo nào được Sa-môn Cù-đàm trong lúc tại thế lập nên rằng ‘Tỳ-kheo này sau khi Ta Niết-bàn sẽ là nơi nương tựa cho các Tỳ-kheo và ngày nay đang là chỗ nương tựa cho các Tỳ-kheo’ và vị ấy nay là nơi nương tựa cho các người. Nhưng có Tỳ-kheo nào được chúng Tăng hòa hiệp và bái lập lên rằng ‘Tỳ-kheo này sau khi Thế Tôn Niết-bàn là nơi nương tựa cho các Tỳ-kheo’, và vị ấy nay đang là nơi nương tựa của các người?”

Tôn giả A-nan đáp:

“Này Vũ Thế, cũng không có Tỳ-kheo nào được chúng Tăng hòa hiệp bái lập lên rằng ‘Tỳ-kheo này sau khi Thế Tôn Niết-bàn sẽ là nơi nương tựa cho các Tỳ-kheo’ và vị ấy nay đang là chỗ nương tựa cho chúng tôi.”

Đại thần Vũ Thế nước Ma-kiệt-đà lại hỏi:

“Vâng, A-nan, không một Tỳ-kheo nào sánh ngang với Sa-môn Cù-đàm, cũng không một Tỳ-kheo nào được Sa-môn Cù-đàm trong lúc tại thế lập nên rằng ‘Tỳ-kheo này sau khi Ta Niết-bàn sẽ là nơi nương tựa cho các Tỳ-kheo’ để vị ấy nay đang là nơi nương tựa cho các người. Cũng không Tỳ-kheo nào được Tăng chúng hòa hiệp bái lập lên rằng ‘Tỳ-kheo này sau khi Thế Tôn Niết-bàn sẽ là nơi nương tựa cho các Tỳ-kheo’ để vị ấy nay đang là nơi nương tựa cho các người. Này A-nan, nếu vậy các người hiện tại không có ai để nương tựa, nhưng cùng sống hòa hiệp, không tranh chấp, an ổn, đồng nhất một giáo pháp, cùng hiệp nhất như nước với sữa, khoai lạc du hành như trong lúc Sa-môn Cù-đàm tại thế chăng?”

Tôn giả A-nan đáp:

“Này Vũ Thế, ông đừng nói rằng chúng tôi không có ai để nương tựa. Vì sao vậy? Thật sự chúng tôi có nơi nương tựa.”

Đại thần Vũ Thế nước Ma-kiệt-đà đáp rằng:

<sup>7</sup>. Hán: *vị Thế Tôn sở tri kiến* ---@-L---F có lẽ dư chữ *sở*, vì những nơi khác trong bản Hán đều cho thấy như vậy. Pāli: *tena bhagavatā janatā passatā arahatā...*, bởi Thế Tôn, Bạc Tri Giả, Bạc Kiến Giả, là A-la-hán...

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

“Bạch A-nan, những điều được nói trước và sau sao lại không phù hợp nhau? A-nan vừa nói như vậy ‘Không một Tỳ-kheo nào sánh ngang Thế Tôn, cũng không một Tỳ-kheo nào được Thế Tôn, Bạc Tri Kiến, là Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác trong lúc tại thế lập lên rằng ‘Tỳ-kheo này sau khi Ta Niết-bàn sẽ là nơi nương tựa cho các Tỳ-kheo’ để vị ấy nay đang là nơi nương tựa cho chúng tôi. Cũng không có Tỳ-kheo nào được chúng Tăng hòa hiệp bái lập lên rằng ‘Tỳ-kheo này sau khi Thế Tôn Niết-bàn sẽ là nơi nương tựa cho các Tỳ-kheo’ để vị ấy nay là nơi nương tựa cho chúng tôi’. Nhưng này A-nan, do nhân gì, duyên gì, nay lại nói rằng ‘Thật sự chúng tôi có nơi nương tựa’?”

Tôn giả A-nan đáp:

“Này Vũ Thế, chúng tôi không nương tựa nơi người, nhưng nương tựa nơi pháp. Này Vũ Thế, nếu chúng tôi nương tựa nơi thôn ấp mà sống, vào ngày mười lăm là ngày thuyết Tùng giải thoát, cùng tập họp ngồi tại một chỗ. Nếu có Tỳ-kheo nào hiểu biết pháp, chúng tôi thỉnh vị ấy thuyết pháp cho chúng tôi. Nếu chúng Tăng ấy được thanh tịnh, chúng tôi hoan hỷ phụng hành pháp mà Tỳ-kheo ấy đã nói. Nếu chúng Tăng ấy không thanh tịnh, tùy theo pháp được nói, chúng tôi khuyên dạy làm cho đúng<sup>8</sup>.”

Đại thần Vũ Thế nước Ma-kiệt-đà bạch rằng:

“Bạch A-nan, không phải các ngài khuyên dạy làm cho đúng, nhưng chính là pháp khuyên dạy làm cho đúng. Như vậy, A-nan, một ít pháp hay có nhiều pháp thấy đều có thể được tồn tại lâu dài, và như vậy A-nan, các ngài sống hòa hiệp không tranh chấp, an ổn, đồng nhất một giáo pháp, cùng hiệp nhất như nước với sữa, khoái lạc du hành như lúc Sa-môn Cù-đàm tại thế.”

Đại thần Vũ Thế nước Ma-kiệt-đà lại hỏi:

“Này A-nan, có vị nào đáng tôn kính chăng?”

Tôn giả A-nan đáp:

“Này Vũ Thế, có vị xứng đáng được tôn kính.”

Vũ Thế bạch rằng:

“Bạch A-nan, những điều được nói sao lại trước sau không phù hợp nhau? A-nan vừa nói như vậy ‘Không một Tỳ-kheo nào sánh ngang Thế Tôn, cũng không một Tỳ-kheo nào được Thế Tôn trong lúc tại thế lập lên rằng ‘Tỳ-kheo này sau khi Ta Niết-bàn sẽ là nơi nương tựa cho các Tỳ-kheo’ để vị ấy nay đang là nơi nương tựa cho chúng tôi.’ Cũng không có một Tỳ-kheo nào được chúng Tăng hòa hiệp bái lập lên rằng ‘Tỳ-kheo này sau khi Thế Tôn Niết-bàn sẽ là nơi nương tựa cho các Tỳ-kheo’ để nay vị ấy đang là nơi nương tựa cho chúng tôi. Nhưng này A-nan, do nhân gì, duyên gì nay lại nói rằng ‘Có vị xứng đáng được tôn kính’?”

Tôn giả A-nan đáp:

“Này Vũ Thế, Thế Tôn, Bạc Tri Kiến, là Như Lai, Bạc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, đã có dạy về mười pháp đáng tôn kính<sup>9</sup>. Nếu chúng tôi thấy Tỳ-kheo nào có mười pháp này, chúng tôi cùng ái kính, tôn trọng, cúng dường, lễ sự Tỳ-kheo ấy.”

<sup>8</sup>. Pāli: tasmim ce bhaññamāne hoti bhikkussa āpatti hoti vītakamo, tam mayam yathādhammaṃ yathāsathaṃ karmati, “nếu trong những điều được thuyết ấy, có Tỳ-kheo nào vi phạm, chúng tôi khiến vị ấy làm đúng theo Pháp, đúng theo Luật”.

<sup>9</sup>. Thập pháp nhi khả tôn kính -Q-k---i -L-q-CPāli: dasa pasādaniyā dhammā, mười pháp khả hỷ, khiến cho tin tưởng.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

“Những gì là mười?”

“Này Vũ Thế, Tỳ-kheo tu tập cấm giới, thủ hộ Tỳ-kheo giải thoát, lại khéo thu nhiếp oai nghi lễ tiết, thấy tội lỗi nhỏ nhặt cũng thường sanh lòng lo sợ, thọ trì học giới. Này Vũ Thế, nếu chúng tôi thấy Tỳ-kheo nào tích cực hành trì tăng thượng giới thì chúng tôi cùng ái kính, tôn trọng, cúng dường, tôn phụng, lễ sự Tỳ-kheo ấy.

“Lại nữa, này Vũ Thế, Tỳ-kheo học rộng nghe nhiều, ghi nhớ không quên, tích lũy sự bác văn, đối với những pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, cụ túc thanh tịnh, hiển hiện phạm hạnh, đối với các pháp như vậy, học rộng nghe nhiều, tụng thuộc cho đến hàng nghìn, chuyên ý tư duy quán sát, thấy rõ, hiểu sâu<sup>10</sup>. Này Vũ Thế, khi chúng tôi thấy Tỳ-kheo nào tích cực đa văn thì chúng tôi cùng ái kính, tôn trọng, cúng dường, tôn phụng, lễ sự Tỳ-kheo ấy.

“Lại nữa, này Vũ Thế, Tỳ-kheo ấy xứng đáng là thiện tri thức, xứng đáng là thiện bằng hữu, xứng đáng là người bạn đồng hành tốt. Này Vũ Thế, khi chúng tôi thấy Tỳ-kheo nào thật sự xứng đáng là thiện tri thức, thì chúng tôi cùng ái kính, tôn trọng, cúng dường, tôn phụng, lễ sự Tỳ-kheo ấy.

“Lại nữa, này Vũ Thế, Tỳ-kheo ưa thích đời sống viễn ly, thành tựu cả hai sự viễn ly là thân và tâm. Này Vũ Thế, khi chúng tôi thấy Tỳ-kheo nào thật sự rất ưa thích đời sống viễn ly thì chúng tôi ái kính, tôn trọng, cúng dường, tôn phụng, lễ sự Tỳ-kheo ấy.

“Lại nữa, này Vũ Thế, Tỳ-kheo ưa thích sự tĩnh tọa, nội hành tĩnh chỉ vắng lặng<sup>11</sup>, cũng không rời tư sát, thành tựu quán hạnh, tăng trưởng không hành<sup>12</sup>. Này Vũ Thế, khi chúng tôi thấy Tỳ-kheo nào rất ưa thích sự tĩnh tọa, thì chúng tôi cùng ái kính, tôn trọng, cúng dường, tôn phụng, lễ sự Tỳ-kheo ấy.

“Lại nữa, này Vũ Thế, Tỳ-kheo tri túc, áo cốt che thân, ăn chỉ để sống, đi đâu đều mang theo y bát, đi không luyến tiếc. Cũng như con nọ mang theo đôi cánh bay liệng trong hư không; cũng vậy, Tỳ-kheo tri túc, áo cốt che thân, ăn chỉ để sống, đi đâu đều mang theo y bát, đi không luyến tiếc. Này Vũ Thế, khi chúng tôi thấy Tỳ-kheo nào rất tri túc thì chúng tôi cùng ái kính, tôn trọng, cúng dường, tôn phụng, lễ sự Tỳ-kheo ấy.

“Lại nữa, này Vũ Thế, Tỳ-kheo thường hành chuyên niệm, thành tựu chánh niệm, những gì đã tập hành từ lâu, những gì đã từng nghe từ lâu, hằng ghi nhớ không quên. Này Vũ Thế, khi chúng tôi thấy Tỳ-kheo nào rất chánh niệm thì chúng tôi thường ái kính, tôn trọng, cúng dường, tôn phụng, lễ sự Tỳ-kheo ấy.

“Lại nữa, này Vũ Thế, Tỳ-kheo thường hành tinh tấn, đoạn trừ ác bất thiện, tu tập các thiện pháp, hằng tự khởi ý, chuyên nhất kiên cố, đối với các gốc rễ thiện pháp không từ bỏ phương tiện. Này Vũ Thế, khi chúng tôi thấy Tỳ-kheo nào rất tinh cần thì chúng tôi cùng ái kính, tôn trọng, cúng dường, tôn phụng, lễ sự Tỳ-kheo ấy.

“Lại nữa, này Vũ Thế, Tỳ-kheo tu hành trí tuệ, quán pháp hưng suy, được như thật trí, thánh tuệ minh đạt, phân biệt thông suốt để chân chánh diệt tận sự khổ. Này Vũ Thế, khi chúng tôi thấy Tỳ-kheo nào tích cực tu hành trí tuệ thì chúng tôi cùng ái kính, tôn trọng, cúng dường, tôn phụng, lễ sự Tỳ-kheo ấy.

“Lại nữa, này Vũ Thế, Tỳ-kheo các lậu đã diệt tận, chứng đắc vô lậu, tâm giải thoát, tuệ giải thoát, tự tri, tự giác, tự tác chứng, thành tựu an trụ, biết như thật: ‘Sự sanh

<sup>10</sup>. Hán: *ý sở duy quán, minh kiến thâm đạt* →N——[———]→F-CPāli: manasānupekkhitā dīṭṭhiyā suppaṭividdhā, chiêm nghiệm một cách chuyên ý, thâm nhập bằng sự thấy rõ.

<sup>11</sup>. Nội hành chánh chỉ —————C

<sup>12</sup>. Tăng trưởng không hành →W————C

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đã dứt, phạm hạnh đã vững, điều cần làm đã làm xong, không còn tái sinh nữa'. Nay Vũ Thế, khi chúng tôi thấy Tỳ-kheo nào các lậu đã diệt tận, thì chúng tôi cùng ái kính, tôn trọng, cúng dường, tôn phụng, lễ sự Tỳ-kheo ấy.

“Lại nữa, này Vũ Thế, Thế Tôn, Bạc Tri Kiến, là Như Lai, Bạc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, giảng thuyết mười pháp xứng đáng được tôn kính này. Nay Vũ Thế, khi chúng tôi thấy Tỳ-kheo nào hành mười pháp này thì chúng tôi cùng ái kính, tôn trọng, cúng dường, tôn phụng, lễ sự Tỳ-kheo ấy.”

Lúc bấy giờ, đám đông ở đây cất cao tiếng lớn nói<sup>13</sup>:

“Có thể tu tập con đường chánh trực chứ không phải không thể tu. Nếu ai tu tập con đường chánh trực, chứ không phải không thể tu thì vị ấy là A-la-hán ở trong đời, xứng đáng ái kính, tôn trọng, cúng dường, lễ sự. Nếu các ngài đối với con đường chánh trực nên tu tập mà có thể tu tập, thế thì trong đời các ngài là A-la-hán, xứng đáng ái kính, tôn trọng, cúng dường, lễ sự<sup>14</sup>.”

Rồi đại thần Vũ Thế nước Ma-kiệt-đà cùng với đám tùy tùng nói:

“A-nan, nay đang trú tại đâu?”

Tôn giả A-nan đáp:

“Tôi đang du hành tại Vương xá này, ở trong Trúc lâm, vườn Ca-lan-đà.”

“A-nan, vườn trúc Ca-lan-đà thật là khả ái, đáng ưa, rất chỉnh đốn, dễ thích. Ban ngày không ồn ào, ban đêm vắng lặng, không có muỗi mòng, ruồi nhặng, không lạnh, không nóng. A-nan, ngài thích sống trong Trúc lâm Ca-lan-đà chăng?”

Tôn giả A-nan đáp:

“Thật vậy, Vũ Thế, vườn trong Trúc lâm Ca-lan-đà rất khả ái, dễ ưa, rất chỉnh đốn, dễ thích, ban ngày không ồn ào, ban đêm thì vắng lặng, không có muỗi mòng, không có ruồi nhặng, không lạnh, không nóng. Nay Vũ Thế, tôi thích trú trong vườn Trúc lâm Ca-lan-đà ấy. Vì sao? Vì được Tôn giả ủng hộ<sup>15</sup>.”

Lúc ấy, đại tướng Bà-nan<sup>16</sup> cũng ở giữa đám đông ấy. Đại tướng Bà-nan thưa:

“Thật vậy, Vũ Thế, vườn trong Trúc lâm Ca-lan-đà rất khả ái, dễ ưa, rất chỉnh đốn, dễ thích, ban ngày không ồn ào, ban đêm thì vắng lặng, không có muỗi mòng, không có ruồi nhặng, không lạnh, không nóng. Tôn giả ấy thích trú tại Trúc lâm Ca-lan-đà. Vì sao vậy? Vì Tôn giả này hành thiên tứ, ưa thích thiên tứ<sup>17</sup>.”

Đại thần Vũ Thế nước Ma-kiệt-đà nghe xong bèn nói:

“Này đại tướng Bà-nan, trước đây, khi Sa-môn Cù-đàm du hành lạc viên Kim-bê-la<sup>18</sup>, này đại tướng Bà-nan, lúc bấy giờ tôi nhiều lần đến thăm Sa-môn Cù-đàm. Vì sao vậy? Sa-môn Cù-đàm hành thiên tứ, ưa thích thiên tứ, tán thán tất cả thiên tứ.”

Tôn giả A-nan nghe xong, nói rằng:

<sup>13</sup>. Vì các chi tiết không được mạch lạc, không rõ đám đông này là những ai.

<sup>14</sup>. Đoạn này bản Hán hơi tối nghĩa. Trong bản Pāli, đây là lời của Vassakāra nói với tướng quân Upananda; đại ý: đối với những vị chân chánh tu hành, mà nếu các Tỳ-kheo không tôn trọng, thì còn tôn trọng ai?

<sup>15</sup>. Trong bản Hán: *đi thế tôn ủng hộ cố* 行世尊拥护故 có lẽ dư chữ *thế*. Tham chiếu Pāli: yathā tam tumhādisehi rakkhakehi gopakehi, nhờ những người ủng hộ, bảo vệ như ngài.

<sup>16</sup>. Bà-nan 𑀅𑀓𑀡 Pāli: Upananda senāpati.

<sup>17</sup>. Hành tứ lạc tứ 行四捨四 𑀅𑀓𑀡 hành tứ ở đây được hiểu là *hành thiên*. Pāli: jhāyino ca jhānasīlino ca, là những người hành thiên, có xu hướng (tập quán) hành thiên.

<sup>18</sup>. *Kim-bê-la lạc* (hay *nhạc*?) viên 𑀅𑀓𑀡 không rõ địa danh này, Có thể Pāli là Kimbilā, một thị trấn bên bờ sông Hằng, trong một khu rừng tre. Nhưng trong bản tương đương: Vesāliyaṃ Mahāvane Kūṭāgārasālāyaṃ, ở giảng đường Trùng các (ngôi nhà lầu) trong rừng Đại lâm thành Vesāli.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

“Vũ Thế, đừng nói rằng: Sa-môn Cù-đàm tán thán tất cả thiên tứ. Vì sao vậy? Thế Tôn có khi tán thán thiên tứ, nhưng có khi không tán thán.”

Đại thần Vũ Thế nước Ma-kiệt lại hỏi:

“A-nan, Sa-môn Cù-đàm không tán thán thiên tứ; nhưng không tán thán loại thiên tứ nào?”

Tôn giả A-nan đáp rằng:

“Vũ Thế, hoặc có người bị trói buộc bởi tham dục mà phát khởi tham dục, không biết như thật sự xuất yếu. Người ấy vì bị chướng ngại bởi tham dục cho nên thiên tứ, tăng gia thiên tứ mà trầm trọng thiên tứ<sup>19</sup>. Đó là loại thiên tứ thứ nhất mà Thế Tôn không tán thán.

“Lại nữa, Vũ Thế, hoặc có người bị triền phược bởi sân nhuế mà móng khởi sân nhuế, không biết như thật sự xuất yếu, người ấy vì bị chướng ngại bởi sân nhuế cho nên thiên tứ, tăng gia thiên tứ mà trầm trọng thiên tứ. Vũ Thế, đó là loại thiên tứ thứ hai Thế Tôn không tán thán.

“Lại nữa, này Vũ Thế, bị triền phược bởi thù miên mà móng khởi thù miên, không biết như thật sự xuất yếu. Người ấy vì bị chướng ngại bởi thù miên cho nên thiên tứ, tăng gia thiên tứ, mà trầm trọng thiên tứ. Vũ Thế, đó là loại thiên tứ thứ ba mà Thế Tôn không tán thán.

“Lại nữa, này Vũ Thế, bị triền phược bởi nghi hoặc mà móng khởi nghi hoặc, không biết như thật sự xuất yếu. Người ấy vì bị chướng ngại bởi nghi hoặc cho nên thiên tứ, tăng gia thiên tứ, mà trầm trọng thiên tứ. Vũ Thế, đó là loại thiên tứ thứ tư Thế Tôn không tán thán.

“Này Vũ Thế, Thế Tôn không tán thán bốn loại thiên tứ này.”

Đại thần Vũ Thế nước Ma-kiệt-đà bạch rằng:

“Bạch A-nan, bốn loại tư sát này thật đáng ghét, là những trường hợp đáng ghét, Sa-môn Cù-đàm không tán thán. Vì sao vậy? Vì là Bạc Chánh Đẳng Giác vậy.”

Đại thần Vũ Thế nước Ma-kiệt-đà lại hỏi:

“A-nan, những loại thiên tứ nào được Sa-môn Cù-đàm tán thán?”

Tôn giả A-nan đáp:

“Vũ Thế, Tỳ-kheo ly dục, ly ác bất thiện pháp, cho đến chứng đắc Tứ thiên, thành tựu an trụ. Này Vũ Thế, Thế Tôn tán thán bốn loại thiên tứ này.”

Đại thần Vũ Thế nước Ma-kiệt-đà bạch rằng:

“Bạch A-nan, bốn loại thiên tứ này thật đáng tán thán, là những trường hợp đáng tán thán, được Sa-môn Cù-đàm tán thán. Vì sao vậy? Vì là Bạc Chánh Đẳng Giác vậy. A-nan, tôi nhiều việc ứ đọng, xin phép cáo từ.”

Tôn giả A-nan nói:

“Xin cứ tùy ý.”

Rồi đại thần Vũ Thế, nước Ma-kiệt-đà sau khi nghe Tôn giả A-nan nói, cẩn thận ghi

---

<sup>19</sup>. *Tứ, tăng tứ, nhi trọng tứ* ---W-----Acó thể hiểu là “dò xét, tăng gia dò xét, trầm trọng dò xét”. Xem các thí dụ trong kinh số 131 trên. Pāli: jhāyati pajjhāyati nijjhāyati apajjhāyati: thiên tứ (trầm ngâm suy nghĩ), mãi miết thiên tứ (= bị dày vò), chìm đắm thiên tứ (= bị thiêu đốt), chuyên chú thiên tứ. Trong Pāli, động từ jhāyati (Skt. dhyāyati, danh từ phái sinh: jhāna, Skt. dhyāna, âm: thiên), có nghĩa là *tư duy* hay *trầm tư*; nhưng cũng có nghĩa là *thiêu đốt* hay *hỏa táng* (Hán âm: *xà-duy* hay *trà-tì*, hỏa táng; Skt. kṛāyati).

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nhớ, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi quanh Tôn giả ba vòng rồi trở lui.

Lúc bấy giờ Phạm chí Cù-mặc Mục-kiền-liên sau khi đại thần Vũ Thế nước Ma-kiệt-đà đi không bao lâu, bạch rằng:

“Bạch A-nan, phải chăng những điều tôi hỏi đã không được trả lời?”

Tôn giả A-nan đáp:

“Mục-kiền-liên, quả thật tôi đã không trả lời.”

Phạm chí Cù-mặc Mục-kiền-liên bạch rằng:

“A-nan, tôi lại có điều muốn hỏi, mong nghe cho chăng?”

Tôn giả A-nan đáp:

“Mục-kiền-liên, ông cứ hỏi. Tôi nghe xong sẽ suy nghĩ.”

Phạm chí Cù-mặc Mục-kiền-liên bèn hỏi rằng:

“A-nan, giải thoát và tuệ giải thoát của Như Lai, Bạc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác và giải thoát của A-la-hán, ba giải thoát này có sự sai biệt nào và có sự thắng liệt nào chăng?”

Tôn giả A-nan đáp:

“Này Mục-kiền-liên, giải thoát và tuệ giải thoát của Như Lai, Bạc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác và giải thoát của A-la-hán, ba giải thoát này không có sai biệt, cũng không có sự thắng liệt.”

Phạm chí Cù-mặc Mục-kiền-liên bạch rằng:

“Bạch A-nan, mong ngài ở lại đây dùng cơm.”

Tôn giả A-nan im lặng nhận lời.

Phạm chí Cù-mặc Mục-kiền-liên biết Tôn giả A-nan im lặng nhận lời bèn rời khỏi chỗ ngồi đứng dậy, tự tay lấy nước, rửa dọn các thức ăn rất tịnh diệu với các loại nhai và nuốt rất thịnh soạn, tự tay châm chước cho đến no đủ. Ăn xong, dọn dẹp chén bát, dùng nước rửa xong, lấy một cái giường nhỏ ngồi riêng một bên nghe pháp. Tôn giả A-nan thuyết pháp cho ông nghe, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ. Sau khi bằng vô lượng phương tiện thuyết pháp, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ xong, Tôn giả A-nan đứng dậy ra về<sup>20</sup>.

Tôn giả A-nan thuyết như vậy. Đại thần Vũ Thế nước Ma-kiệt-đà và Phạm chí Cù-mặc Mục-kiền-liên sau khi nghe Tôn giả A-nan thuyết, hoan hỷ phụng hành.



---

<sup>20</sup>. Đoạn trong ngoặc, bản chữ Hán có thể sót; ở đây, theo những nơi khác, thêm vào cho đủ nghĩa.